

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 17/5/2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Phú Phước**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Tài** và bà **Hoàng Thị Tường Duy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12 /2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T sinh năm 1974(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Suối Đá, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1965(Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn M sống chung với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 1992 tại UBND xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau khi kết hôn và sống chung với nhau được một thời gian thì ông M bỏ nhà đi khỏi địa phương, biệt tích cho đến nay không thấy quay về, bà T và gia đình tìm kiếm

nhưng không có tin tức gì. Năm 2021 bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông M mất tích. Ngày 10/12/2021 Tòa án nhân dân thị xã La Gi ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số: 16/2021/QĐST-DS tuyên bố ông Lê Văn M, sinh năm 1965; nơi cư trú cuối cùng: Khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận mất tích. Nay ba T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mỹ.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn M:

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 16/2021/QĐST-DS ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã tuyên bố ông Lê Văn M mất tích; Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: bà Phạm Thị T được ly hôn ông Lê Văn M. Về con chung: Không có. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Phạm Thị T khởi kiện ông Lê Văn M về việc “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn ông T có nơi cư trú tại khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyên đơn bà T có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông M đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Phạm Thị T và ông Lê Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc vào năm 1992. Sau khi sống chung với nhau được một thời gian thì ông M bỏ địa phương đi biệt tích cho đến nay, bà T tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Năm 2021 bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông M mất tích. Ngày 10/12/2021 Tòa án nhân dân thị xã La Gi có Quyết định giải quyết việc dân sự số: 16/2021/QĐST-DS tuyên bố ông M đã mất tích. Do đó bà T xin ly hôn với ông M là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có

[5] Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phạm Thị T được ly hôn ông Lê Văn M.

[2] *Về con chung:* Không có.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã

nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004874 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Phạm Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi
- Các đương sự;
- UBND xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phú Phước

